

Số: 33 /NQ-HĐND

Diên Khánh, ngày 27 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Đề án chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng  
nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2025,  
định hướng đến năm 2030 huyện Diên Khánh**

36  
31/12/19

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH  
NHIỆM KỲ 2016-2021, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/06/2013 của Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-BNN-KH ngày 18/06/2013 về Ban hành chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành Trồng trọt tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi ngành chăn nuôi Khánh Hòa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Dự án Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Diên Khánh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;



Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Diên Khánh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015 – 2020;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh về việc thông qua Đề án chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 huyện Diên Khánh; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-HĐND ngày 13/12/2019 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện,

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đề án chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 huyện Diên Khánh với các nội dung chủ yếu như sau:

### **1. Mục tiêu chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển dân cư đô thị, từ đó nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững dựa trên đổi mới về quy mô và tổ chức sản xuất; đẩy mạnh liên kết giữa sản xuất và thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ; chuyên môn hóa và tạo việc làm ổn định cho nông dân nông thôn; nâng cao thu nhập, đời sống của dân cư nông thôn. Sử dụng hiệu quả tài nguyên tự nhiên theo hướng bền vững trên cơ sở tiết kiệm và bảo vệ các nguồn tài nguyên nước, nâng cao hiệu suất sử dụng và chất lượng đất đai bằng cách tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ, vi sinh; bảo vệ đa dạng sinh học; phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, theo hướng xây dựng, hình thành những vùng chuyên canh, có sản lượng hàng hóa quy mô lớn; gắn kết tổ chức sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị và tiết kiệm nước tưới, an toàn vệ sinh thực phẩm; tăng cường công tác chuyển giao khoa học - công nghệ vào sản xuất, chế biến và bảo quản.

Xác định sản phẩm nông sản đặc trưng cho các địa phương, trên cơ sở đó hỗ trợ đầu tư xây dựng thương hiệu cho sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a) Mục tiêu đến năm 2020**

- Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2020 (giá so sánh năm 2010) có 879.389 triệu đồng, tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành giai đoạn 2019 - 2020 tăng

bình quân 1,64%/năm (trồng trọt tăng 1,28%, chăn nuôi tăng 2,47%, dịch vụ nông nghiệp tăng 1,22%).

- GTSX ngành thủy sản năm 2020 (giá so sánh năm 2010) có 5.478 triệu đồng, tốc độ tăng giá trị sản xuất giai đoạn 2019 - 2020 tăng bình quân 4,88%/năm.

- GTSX ngành lâm nghiệp năm 2020 (giá so sánh năm 2010) có 3.145 triệu đồng, tốc độ tăng giá trị sản xuất giai đoạn 2019 - 2020 giảm bình quân 1,28%/năm.

- GTSX/ha đất canh tác tăng bình quân 19,01%/năm, đạt 78 triệu đồng/ha vào năm 2020 (tăng 23 triệu đồng/ha so với năm 2018).

- Đến năm 2020 có 10% diện tích rau an toàn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap; có 15% diện tích cây ăn quả trở lên ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo quy chuẩn an toàn VietGap, GlobalGap); 100% diện tích lúa tập trung các xã được áp dụng quy trình sản xuất 1 phải 5 giảm, 3 giảm 3 tăng.

- Đến năm 2020 có 70% trở lên hộ chăn nuôi trong khu dân cư ký cam kết bảo vệ môi trường; có từ 50% trang trại chăn nuôi được di dời đến khu quy hoạch chăn nuôi tập trung tại các xã Diên Tân, Diên Đồng, Diên Xuân, Diên Lâm và Diên Sơn.

- Giai đoạn 2019 - 2020 tiếp tục giao đất giao rừng cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức có nhu cầu trồng rừng; thực hiện công tác trồng, khoanh nuôi tái sinh bảo vệ rừng, đến năm 2020 độ che phủ rừng đạt 32%.

- Đến năm 2020 thành lập thêm 2 tổ hợp tác về lĩnh vực trồng rau an toàn, trồng cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGap.

- Đến năm 2020 xây dựng thương hiệu bưởi (Diên Xuân).

### **b) Mục tiêu đến năm 2025**

- Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2025 có 1.108.639 triệu đồng, tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 tăng bình quân 4,74%/năm (trồng trọt tăng 4,15%, chăn nuôi tăng 6,01%, dịch vụ nông nghiệp tăng 4,62%)

- GTSX ngành lâm nghiệp đến năm 2025 có 3.276 triệu đồng, tốc độ tăng giá trị sản xuất giai đoạn 2021-2025 tăng bình quân 0,82%/năm; đến năm 2025 độ che phủ rừng duy trì 32% trở lên.

- GTSX ngành thủy sản đến năm 2025 có 6.847 triệu đồng, tốc độ tăng giá trị sản xuất giai đoạn 2021-2025 tăng bình quân 4,56%/năm.

- GTSX/ha đất canh tác tăng bình quân 10,43%/năm, đạt 127 triệu đồng/ha vào năm 2025 (tăng 49 triệu đồng/ha so với năm 2020).

- Đến năm 2025 có 30% diện tích rau an toàn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap; có 35% diện tích cây ăn quả trở lên ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuẩn VietGap, GlobalGap).

- Đến năm 2025 có 95% trở lên hộ chăn nuôi trong khu dân cư ký cam kết bảo vệ môi trường; có từ 80% trang trại chăn nuôi được di dời đến khu quy hoạch chăn nuôi tập trung tại các xã Diên Tân, Diên Đồng, Diên Xuân, Diên Lâm, Diên Sơn và Diên Lộc.

- Xây dựng thương hiệu Gạo RVT (xã Diên Tân), rau hoa (xã Diên Sơn, Diên Điền, Diên Hòa), xoài (Diên Khánh).

- Khôi phục và phát triển cây vú sữa Nghiệp Thành tại xã Diên Bình (đây là loại cây đặc sản có chất lượng của huyện Diên Khánh) và xây dựng thương hiệu Vú sữa Diên Bình.

- Đến năm 2025 thành lập thêm 5-10 tổ hợp tác và hợp tác xã về lĩnh vực trồng rau an toàn, trồng cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGap.

### **c) Định hướng đến năm 2030**

- Giá trị sản xuất (giá so sánh) ngành nông nghiệp đến năm 2030 có 1.211.766 triệu đồng, tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 tăng bình quân 1,79%/năm (trồng trọt tăng 1,02%, chăn nuôi tăng 2,44% dịch vụ nông nghiệp tăng 8,03%).

- GTSX ngành thủy sản (giá so sánh) đến năm 2030 có 7.874 triệu đồng, tốc độ tăng giá trị sản xuất giai đoạn 2026 - 2030 tăng bình quân 2,83%/năm.

- GTSX ngành lâm nghiệp (giá so sánh) đến năm 2030 có 3.603 triệu đồng, tốc độ tăng giá trị sản xuất giai đoạn 2021-2025 tăng bình quân 1,92%/năm; đến năm 2025 độ che phủ rừng duy trì 32% trở lên.

- GTSX/ha đất canh tác tăng bình quân 4,79%/năm, đạt 161 triệu đồng/ha vào năm 2030 (tăng 33 triệu đồng/ha so với năm 2025).

- Đến năm 2030 có trên 60% diện tích rau an toàn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap; có trên 50% diện tích cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuẩn VietGap, GlobalGap).

- Đến năm 2030 có 100% hộ chăn nuôi trong khu dân cư ký cam kết bảo vệ môi trường; có từ 90% trang trại chăn nuôi trong khu quy hoạch chăn nuôi tập trung tại các xã Diên Tân, Diên Đồng, Diên Xuân, Diên Lâm, Diên Sơn và Diên Lộc.

- Đến năm 2030 khai thác có hiệu quả các thương hiệu sản phẩm nông sản đặc trưng đã xây dựng.

## **2. Định hướng chuyển đổi cơ cấu**

### **2.1. Trồng trọt**

- Khu vực trồng cây xoài tập trung (xoài Úc, xoài Thái, xoài cát Hòa Lộc,...) ở xã Suối Tiên, xã Diên Điền, xã Diên Thọ, xã Diên Lâm, xã Diên Xuân, xã Suối Hiệp, xã Diên Sơn.

- Khu vực trồng cây ăn quả có múi tập trung (bưởi da xanh, cam, chanh, mít nghệ,...) ở xã Diên Xuân, Diên Đồng, Diên Lâm, Diên Điền, Diên Sơn, Diên Thọ, Diên Phước, Diên Hòa, Suối Tiên, Diên Lộc.

- Khu vực trồng cây vú sữa, măng cụt ở xã Diên Bình.

- Khu vực trồng cây chuối tại xã Diên Tân, xã Suối Tiên, xã Diên An, xã Diên Phú, xã Diên Thọ, xã Diên Hòa, xã Diên Sơn, xã Diên Điền, xã Diên Lâm, Diên Xuân, Diên Đồng.

- Khu vực trồng cây ăn quả công nghệ cao: xã Diên Thọ, xã Diên Sơn và xã Suối Tiên, Diên Xuân.

- Khu vực trồng cây công nghiệp lâu năm: cây điều ở xã Diên Tân, Diên Điền, Diên Thọ, Diên Lâm, Diên Sơn, Diên Xuân, Diên Đồng.

- Khu vực trồng rau quả: Khu sản xuất rau quả công nghệ cao ở các xã Diên Thọ, xã Diên Điền, xã Diên Sơn, xã Suối Tiên, Diên Xuân, Diên Phước, Diên Lộc.

- Khu vực gây nuôi sinh vật cảnh: xã Diên Thạnh, Diên An, TT Diên Khánh, Diên Sơn, Suối Tiên,...

- Khu vực chuyên canh lúa 2 vụ: xã Diên Thọ, xã Diên Lâm, xã Diên Điền, xã Diên Sơn, xã Diên Phú, xã Diên Hòa, xã Diên Bình, xã Diên Lộc, xã Suối Hiệp, xã Suối Tiên.

- Khu vực trồng mía tập trung: xã Diên Xuân, xã Diên Đồng, xã Diên Tân, xã Diên Lâm và xã Diên Thọ.

### **2.2. Chăn nuôi**

Bố trí chủ yếu tại xã Diên Lâm, xã Diên Xuân, xã Diên Đồng, xã Diên Sơn, xã Diên Tân, xã Diên Lộc, xã Diên Thọ; vật nuôi chính lợn, bò, dê, gia cầm; phát triển chăn nuôi dưới tán rừng ở các xã Diên Lâm, xã Diên Điền, xã Diên Tân, xã Suối Tiên để tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần phát triển kinh tế rừng. Vùng nuôi yếm phát triển các khu vực xã Suối Tiên, xã Diên Lộc, xã Diên Tân, xã Diên Thạnh, xã Diên Phước, xã Diên Đồng, xã Diên Xuân, xã Diên Lâm, xã Diên Điền, xã Diên Phú, xã Diên An.

### **2.3. Khu vực phát triển lâm nghiệp**

Tập trung phát triển lâm nghiệp tại xã Diên Lộc, xã Diên Thọ, xã Diên Điền, xã Diên Sơn, xã Diên Lâm, xã Diên Tân, xã Diên Đồng, xã Diên Xuân, xã Suối Hiệp, xã Suối Tiên. Diện tích có độ dốc lớn nằm trong quy hoạch 3 loại rừng.

### **2.4. Nuôi thủy sản**

Tập trung phát triển nuôi thủy sản các hồ thủy lợi tại các xã Diên Điền, xã Diên Lâm, xã Diên Xuân, xã Diên Tân.

## **3. Kế hoạch chuyển đổi**

### **3.1. Trồng trọt**

- Kế hoạch đến năm 2020: Chuyển 25 ha lúa 2 vụ sang trồng 1 vụ lúa - 1 vụ màu; chuyển 25 ha lúa 2 vụ sang trồng rau quả công nghệ cao; chuyển đổi 6 ha lúa 2 vụ sang chuyên trồng màu (sen); chuyển đổi 31 ha đất lúa 1 vụ sang trồng rau màu, cây gia vị; chuyển đổi 38 ha cây hàng năm chuyển sang trồng rau hoa công nghệ cao; chuyển đổi 195 ha cây hàng năm chuyển sang trồng cây ăn quả; chuyển đổi 28 ha cây hàng năm chuyển sang trồng cây lâu năm khác (keo, dâu tằm, tầm vông,...); chuyển đổi 33 ha đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm sang đất trang trại chăn nuôi tập trung.

- Kế hoạch đến năm 2025: Lúa 2 vụ chuyển sang 1 vụ lúa - 1 vụ màu (ngô, rau đậu) 159 ha; chuyển đổi lúa 2 vụ sang chuyên canh rau 45 ha; lúa 2 vụ chuyển sang cây hàng năm khác (cỏ chăn nuôi, sen,...) 8 ha; lúa 2 vụ chuyển sang cây ăn quả (Bưởi, xoài, dứa, quýt,...): 50 ha; Đất lúa 1 vụ chuyển sang cây hàng năm khác (ngô lai, cỏ chăn nuôi, rau các loại...) 111 ha; chuyển đổi 157 ha đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm, rừng sản xuất kém hiệu quả sang xây dựng trang trại chăn nuôi tập trung; chuyển đổi 132 ha đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm xây dựng khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; chuyển cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả, rừng sản xuất sang cây ăn quả 600 ha; chuyển đổi cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng dâu tằm 90 ha và chuyển đổi cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây lâm nghiệp (keo lai) 180 ha.

- Định hướng đến năm 2030: Chuyển đổi 120 ha đất trồng lúa 1 vụ sang trồng lúa 2 vụ tại các xã Diên Sơn, và chuyển 26 ha đất trồng cây hàng năm khác sang trồng lúa 2 vụ tại xã Diên Đồng; Chuyển đổi 50 ha lúa 1 vụ sang trồng cây hàng năm khác (ngô lai, cỏ chăn nuôi, rau màu,...); Chuyển đổi 60 ha đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang xây dựng trang trại chăn nuôi tập trung; chuyển đổi 90 ha đất trồng cây hàng năm xây dựng khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; chuyển đổi cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả, rừng sản xuất sang cây ăn quả 300 ha; chuyển đổi cây hàng năm kém hiệu quả có độ dốc trên 15 độ trồng cây lâm nghiệp (keo lai) 130 ha.

### 3.2. Chăn nuôi

Định hướng chăn nuôi chủ lực trên địa bàn huyện: Bò, lợn, gia cầm; đồng thời phát triển một vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện: nuôi yến, nuôi tằm,... Vận động chuyển đổi diện tích 250 ha cây hàng năm, lâu năm, rừng sản xuất sang đất trang trại chăn nuôi tập trung.

- Phát triển đàn bò: Đến năm 2020 quy mô đàn bò có 6.000 con, sản lượng đạt 324 tấn (tốc độ tăng đàn 5,75%); đến năm 2025 quy mô đàn đạt 8.000 con, sản lượng đạt 432 tấn (tốc độ tăng đàn 5,92%); đến năm 2030 quy mô đàn ổn định ở mức 10.000 con, sản lượng đạt 540 tấn. Tập trung phát triển đàn bò tất cả các xã trong huyện, phát triển số lượng lớn ở các xã Suối Tiên, Diên Lâm, Diên Xuân, Diên Sơn, Diên Lộc, Diên Tân, Diên Phước, Diên Thọ (chủ yếu giống bò lai)... chuyển đổi diện tích đất trồng cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng cỏ tạo nguồn thức ăn.

- Phát triển đàn lợn: Đến năm 2020 quy mô đàn có 21.000 con, sản lượng đạt 3.641 tấn thịt hơi; đến năm 2025 quy mô đàn có 30.000 con, sản lượng đạt 5.202 tấn thịt hơi; đến năm 2030 quy mô đàn có 35.000 con, sản lượng đạt 6.069 tấn thịt hơi. Giai đoạn tới đàn lợn phát triển mạnh ở tất cả các xã, chăn nuôi tập trung có số lượng lớn tại các xã Diên Thọ, Diên Lâm, Diên Xuân, Diên Lộc.

- Đàn gia cầm: Phát triển chăn nuôi gia cầm quy mô trang trại, gia trại ứng dụng chăn nuôi trên đệm lót sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường và kiểm soát dịch bệnh; hình thành mối liên kết theo chuỗi giá trị trong chăn nuôi gà. Đến năm 2025 đàn gia cầm trên địa bàn huyện đạt 600.000 con và đến năm 2030 đạt 630.000 con.

- Nuôi chim Yến: Đến năm 2020 có 33.000 cá thể yến với sản lượng 231 kg yến tổ; đến năm 2025 có 66.000 cá thể yến với sản lượng 528 kg yến tổ và đến năm 2030 có 99.000 cá thể với sản lượng 792 kg yến tổ. Phát triển nuôi chim yến tại các xã Suối Tiên, xã Diên Lộc, xã Diên Tân, xã Diên Thạnh, xã Diên Phước, xã Diên Đồng, xã Diên Xuân, xã Diên Lâm, xã Diên Điền, xã Diên Phú, xã Diên An.

- Kế hoạch xây dựng khu chăn nuôi tập trung: Đến năm 2020, bố trí xây dựng mới 6 khu chăn nuôi tập trung, trại thực nghiệm chăn nuôi với quy mô diện tích 55 ha; đến năm 2025, bố trí xây dựng mới và mở rộng 5 khu chăn nuôi tập trung với quy mô diện tích 145 ha; đến năm 2030, mở rộng 2 khu chăn nuôi tập trung với quy mô diện tích 50 ha.

### 3.3. Lâm nghiệp

Đẩy nhanh tốc độ trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, phấn đấu bình quân mỗi năm trồng mới 200 - 250 ha rừng tập trung và 100 ngàn cây phân tán, duy trì độ che phủ của rừng trên 32%.

Đến năm 2030 diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn có 10.810 ha, trong đó: Rừng đặc dụng duy trì diện tích 1.460,00 ha; Rừng sản xuất 9.350,00 ha, tăng 150,0 ha so với năm 2025 (tăng chủ yếu do trồng khoanh nuôi tái sinh rừng sản xuất trên đất chưa sử dụng).

### **3.4. Thủy sản**

Khai thác diện tích mặt nước, ao hồ (hồ chứa nước, các hồ phân tán trong gia đình...). Dự kiến đến năm 2025 huyện Diên Khánh có 8 hồ thủy lợi, trong đó có 3 hồ lớn và 5 hồ nhỏ, diện tích theo mực nước dâng bình thường khoảng 400 ha. Diện tích tính toán nuôi thủy sản tương ứng mực nước thấp nhất khoảng 200 ha. Mặt nước nhỏ (ao đào và hồ đầm tự nhiên cải tạo): có 50 ha ao đầm đang nuôi cá. Đến năm 2020 sản lượng thủy sản toàn huyện đạt 160 tấn (trong đó nuôi trồng đạt 125 tấn), đến năm 2030 sản lượng thủy sản toàn huyện đạt 210 tấn (trong đó nuôi trồng đạt 175 tấn).

## **4. Phát triển công nghiệp chế biến, dịch vụ; cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp**

### **4.1. Phát triển hệ thống thương mại, dịch vụ và phát triển các loại hình dịch vụ**

Phát triển rộng rãi mạng lưới thương mại nông thôn, đảm bảo cung cấp kịp thời các công cụ và vật tư thiết yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp và TTCN, đồng thời thu mua tối đa các sản phẩm do người dân sản xuất ra, nhất là các hàng nông sản và thủy sản để thúc đẩy sản xuất.

Phát triển các loại hình dịch vụ theo hướng hình thành các tổ hợp, hợp tác xã, nhóm hộ hoạt động kinh doanh các loại dịch vụ phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ở nông thôn.

Đẩy mạnh phát triển một số ngành công nghiệp chế biến mũi nhọn, có lợi thế nguồn nguyên liệu, có thị trường tiêu thụ và xuất khẩu như: chế biến lương thực, thực phẩm; nhà máy chế biến thịt gia súc, gia cầm, chế biến gỗ, lâm sản; chế biến thức ăn chăn nuôi tại các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

### **4.2. Xây dựng các hình thức tổ chức SXNN làm thúc đẩy sự phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện**

Từng bước đổi mới đẩy mạnh hình thức tổ chức HTX theo luật HTX 2012: tiếp tục đầu tư, hỗ trợ cơ sở hạ tầng, vốn sản xuất, thu hút đội ngũ có trình độ cũng như đào tạo nguồn nhân lực cho các Hợp tác xã.

Tổ chức sản xuất trong sản xuất nông lâm thủy sản: Phát triển mạnh kinh tế trang trại, gia trại. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư để phát triển nông nghiệp. Tăng cường vai trò của nhà nước để đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời vật



tư hàng hoá và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn, đặc biệt là các doanh nghiệp tiêu thụ và chế biến sản phẩm nông nghiệp. Đẩy nhanh các hình thức tổ chức theo hình thức trang trại.

## **Điều 2. Các giải pháp chủ yếu**

### **1. Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt chủ trương, nội dung của đề án**

Sau khi đề án được phê duyệt cần phải công khai đề án và tiến hành tuyên truyền mục đích, yêu cầu, các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi ngành nông nghiệp của đề án thông qua các chương trình như: tổ chức hội nghị quán triệt để các phòng, đơn vị thuộc huyện, các xã, đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử của huyện để quảng bá những sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của huyện; đăng tải những thông tin và danh mục các dự án thu hút đầu tư lĩnh vực nông nghiệp; ...

### **2. Nâng cao chất lượng và hiệu lực quản lý của nhà nước đối với đề án**

Trên cơ sở đề án được duyệt tiến hành khoanh định trên bản đồ và ngoài thực địa vùng chuyên canh lúa, chuyên canh mía, vùng sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ cao, vùng trồng bưởi tập trung, vùng trồng xoài tập trung, vùng quy hoạch trang trại tập trung của huyện để đầu tư hoàn thiện hạ tầng, bố trí sản xuất.

### **3. Thu hút đầu tư tư nhân, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đầu tư công**

Đối với các dự án kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp, cần huy động tối đa nguồn lực tự có, đầu tư hạ tầng, đầu tư sản xuất tạo nhiều việc làm và nâng cao tổng giá trị sản xuất và đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến nâng cao hiệu quả sản xuất, chế biến và nhân rộng trên địa bàn.

### **4. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất**

Quản lý chất lượng nông sản theo chuỗi, áp dụng tiêu chuẩn VietGAP và các tiêu chuẩn khác trong sản xuất nông nghiệp.

Củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các thành phần kinh tế, chú trọng phát triển các loại hình kinh tế trang trại, gia trại sản xuất hàng hóa theo hình thức công nghiệp, bán công nghiệp.

Chú trọng phát triển các loại hình kinh tế hợp tác hoạt động sản xuất chuyên ngành gắn với cung ứng dịch vụ nông nghiệp tổng hợp theo chuỗi giá trị sản phẩm từ cung cấp dịch vụ đầu vào từ giống, vật tư nông nghiệp... đến chế biến và phát triển thị trường.

## **5. Giải pháp về chính sách, về đất đai**

Thường xuyên rà soát, các chính sách, chương trình, kế hoạch ban hành để phù hợp với thực tế sản xuất của địa phương. Ưu đãi nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông sản hàng hóa gắn với nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

## **6. Đào tạo nguồn nhân lực**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; đổi mới chương trình, phương pháp chú trọng đào tạo thực hành, thực tế, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất.

## **7. Ứng dụng khoa học công nghệ và cơ giới hóa vào sản xuất**

Hoàn thiện quy trình sản xuất cho từng loại cây trồng, vật nuôi và từng mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất; Nghiên cứu, chọn tạo và đưa vào sản xuất các giống cây trồng và vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chịu hạn, chịu ngập úng và có sức đề kháng sâu bệnh cao; ứng dụng các chế phẩm phân bón, nông dược, thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản sản xuất theo hướng công nghiệp, an toàn thực phẩm và môi trường; các phương pháp kỹ thuật chuẩn đoán nhanh, chính xác về sâu, bệnh, dịch hại, dư lượng thuốc và hoá chất trong nông sản hàng hoá.

Ứng dụng cơ giới hoá và công nghệ sau thu hoạch như: đưa máy nông nghiệp có giá thành hạ, công nghệ phù hợp với đặc điểm và quy mô sản xuất, trình độ quản lý và khả năng đầu tư của nông hộ.

## **8. Giải pháp tiêu thụ và chế biến sản phẩm sau thu hoạch**

Thành lập tổ liên kết trong cánh đồng sản xuất lớn gắn với tiêu thụ sản phẩm như tổ hợp tác rau an toàn ứng dụng công nghệ cao; tổ liên kết trồng bưởi ứng dụng công nghệ cao; tổ liên kết trồng xoài Úc, xoài cát Hòa Lộc, tổ liên kết trồng dưa, tổ liên kết trồng hoa cây cảnh...

Liên kết và ký kết các hợp đồng bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp chế biến nông sản, các siêu thị, chợ đầu mối, các đại lý thu mua nông sản trong và ngoài tỉnh để tạo đầu ra ổn định cho nông sản địa phương.

Tích cực quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản của địa phương thông qua trang thông tin điện tử của huyện, hội chợ nông sản, hội nghị xúc tiến đầu tư do huyện, tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh thành khác tổ chức.

Đẩy mạnh phát triển khâu bảo quản và chế biến sản phẩm nông sản sau thu hoạch để nâng cao giá trị, nâng cao hiệu quả kinh tế.

## 9. Các giải pháp khác

- Quản lý bảo vệ môi trường.
- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước.
- Giải pháp về xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh tổ chức triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

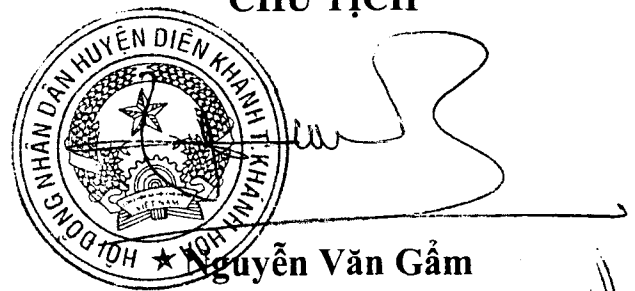
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân huyện Diên Khánh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 9 thông qua. / *zhu*

#### Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa;
- TT.HU, HĐND, UBMT huyện;
- Các cơ quan ban ngành, đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- TT.HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VP, TN.

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Gắm